

HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Sinh học 7

Tên thành viên nhóm:

Các em hãy lựa chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Cơ quan hô hấp của Thằn lằn là gì?

- A. Da
- B. Phổi và mang
- C. Phổi
- D. Các cơ quan giữa sườn

Câu 2. Đặc điểm cấu tạo chi sau của chim bồ câu là

- A. Bàn chân có 5 ngón, có màng dính các ngón với nhau.
- B. Bàn chân có 4 ngón, có màng dính các ngón với nhau.
- C. Bàn chân có 5 ngón, không có màng dính các ngón với nhau.
- D. Bàn chân có 4 ngón, gồm 3 ngón trước và 1 ngón sau.

Câu 3. Da của chim bồ câu có đặc điểm như thế nào?

- A. Da khô, phủ lông vũ.
- B. Da khô, có vảy sừng.
- C. Da ẩm, có tuyến nhờn.
- D. Da ẩm, phủ lông mao.

Câu 4. Đuôi của chim bồ câu có tác dụng làm

- A. bánh lái, định hướng bay cho chim.
- B. giảm sức cản không khí khi bay.
- C. cản không khí khi bay.
- D. tăng diện tích khi bay.

Câu 5. Trong các loài chim sau, loài chim nào điển hình cho kiểu bay lượn?

- A. Bồ câu.
- B. Mòng biển.
- C. Gà rừng.
- D. Vẹt.

Câu 6. Trong chăn nuôi, người ta không làm chuồng thỏ bằng tre hoặc gỗ. Vì

- A. thỏ có tập tính gặm nhấm.
- B. tre, gỗ dễ bị mục.
- C. thỏ có đôi tai dài.
- D. thỏ là động vật hằng nhiệt.

Câu 7. Thỏ chạy không dai sức bằng thú ăn thịt, nhưng trong một số trường hợp thỏ vẫn thoát khỏi nanh vuốt của thú ăn thịt vì

- A. thỏ chạy rất nhanh.
- B. thỏ chạy theo hình chữ Z.
- C. thú ăn thịt mắt kém hơn.
- D. thỏ di chuyển bằng cách nhảy.

Câu 8. Đặc điểm cấu tạo trứng của thằn lằn là

- A. không có vỏ dai bao bọc.
- B. chứa rất ít noãn hoàng.
- C. vỏ trứng được cấu tạo bằng chất cutin.
- D. trứng có nhiều noãn hoàng và có vỏ dai bao bọc.

Câu 9. Thằn lằn bóng đuôi dài thường trú đông ở

- A. gần hồ nước.
- B. đầm nước lớn.
- C. hang đất khô.
- D. khu vực đất ẩm, mềm, xốp.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về lưỡng cư?

- A. Thích nghi hẳn với môi trường cạn
- B. Giai đoạn ấu trùng sống ở cạn và giai đoạn trưởng thành sống ở nước
- C. Chỉ tìm mồi vào ban ngày
- D. Vừa sống ở nước, vừa sống ở cạn

Câu 11. Cơ quan hô hấp của ếch là gì?

- A. Mang.
- B. Các ống khí.
- C. Các lỗ thở.
- D. Da và phổi.

Câu 12. Các đại diện nào sau đây thuộc Bộ Gặm nhấm?

- A. Chuột, sóc, nhím.
- B. Chuột chù, chuột chũi, sóc.
- C. Sóc, nhím, dơi.
- D. Thỏ, chuột đàn, mèo.

Câu 13. Đặc điểm nào sau đây không phải của thú Móng guốc?

- A. Có đệm dày lót dưới các ngón chân.
- B. Số lượng ngón chân tiêu giảm.
- C. Đốt cuối mỗi ngón có bao sừng bảo vệ.
- D. Chỉ có đốt cuối của ngón chân có guốc mới chạm đất.

Câu 14. Các đại diện nào sau đây thuộc Bộ Guốc chẵn?

- A. Lợn, Ngựa, Trâu.
- B. Ngựa, Nai, Bò.
- C. Voi, Tê giác, Hươu.
- D. Lợn, Bò, Hươu.

Câu 15. Cho các phát biểu sau

- 1. Ếch phát triển không qua biến thái
- 2. Ếch là động vật hằng nhiệt
- 3. Ếch là động vật biến nhiệt
- 4. Ếch cái đẻ trứng, ếch đực ngồi trên tưới tinh
- 5. Ếch chỉ di chuyển bằng cách bơi

Những phát biểu nào SAI khi nói về Ếch?

- A. 1, 4.
- B. 2, 5.
- C. 1, 5.
- D. 1, 2, 4.

Câu 16. Ếch di chuyển bằng cách

- A. Bật nhảy trên cạn, bơi trong nước.
- B. Bật nhảy bằng 2 chi sau.
- C. Bơi.
- D. Bay.

Câu 17. Đặc điểm cấu tạo trứng của thằn lằn là gì?

- A. Không có vỏ dai bao bọc.
- B. Chứa rất ít noãn hoàng.
- C. Vỏ trứng được cấu tạo bằng chất cutin.
- D. Trứng có nhiều noãn hoàng và có vỏ dai bao bọc.

Câu 18. Hình dạng thân của chim bồ câu hình thoi có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp giảm trọng lượng khi bay.
- B. Giúp tạo sự cân bằng khi bay.

C. Giúp giảm sức cản của không khí khi bay.

D. Giúp tăng khả năng trao đổi khí của cơ thể khi bay.

Câu 19. Đặc điểm nào dưới đây có ở các loại chim bay theo kiểu bay lượn?

A. Cánh đập liên tục.

B. Cánh dang rộng và đập liên tục.

C. Bay chủ yếu nhờ sự nâng đỡ của không khí và hướng thay đổi của các luồng gió.

D. Bay nhờ diện tích của đôi cánh lớn.

Câu 20. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau:

Mỗi lứa chim bồ câu đẻ ...(1)..., trứng chim được bao bọc bởi ...(2)...

A. (1): 2 trứng; (2): vỏ đá vôi.

B. (1): 5 – 10 trứng; (2): màng dai.

C. (1): 2 trứng; (2): màng dai.

D. (1): 5 – 10 trứng; (2): vỏ đá vôi.

Câu 21. Yếu tố nào dưới đây giúp thằn lằn bóng đuôi dài bảo vệ mắt, giữ nước mắt để màng mắt không bị khô?

A. Mắt có mi cử động, có nước mắt.

B. Màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu.

C. Da khô và có vảy sừng bao bọc.

D. Bàn chân có móng vuốt.

Câu 22: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa của câu sau:

“Đặc điểm sinh sản của chim bồ câu là đẻ trứng, thụ tinh trong, trứng có bao bọc”

A. Vỏ dai.

B. Vỏ đá vôi.

C. Vỏ kitin

D. Vỏ cứng.

Câu 23. Hiện tượng thai sinh tiến hoá hơn so với hiện tượng đẻ trứng và noãn thai sinh như thế nào?

A. Thai phát triển trong tử cung của mẹ.

B. Có nhau thai.

C. Thai phát triển trong tử cung của mẹ, có nhau thai.

D. Có nhiều noãn hoàng để phát triển.

Câu 24. Ở chim bồ câu, đặc điểm chi sau gồm 3 ngón trước, 1 ngón sau, có vuốt có ý nghĩa gì?

A. Giúp giữ nhiệt.

B. Quạt gió, cản không khí khi bay

C. Giúp bám chặt vào cành cây.

D. Phát huy tác dụng của các giác quan.

Câu 25. Ở chim bồ câu, đặc điểm cổ dài khớp đầu với thân có ý nghĩa gì?

A. Giúp giữ nhiệt.

B. Quạt gió, cản không khí khi bay

C. Giúp bám chặt vào cành cây.

D. Phát huy tác dụng của các giác quan.

HẾT
Chúc các em ôn tập tốt!!!